

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2022/DS-ST**

Ngày: 19/01/2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Thanh Thảo**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Hợp**

Ông **Hà Ứng Cường**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Quyên** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông **Lâm Sễn** - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2021/TLST-DS, ngày 04 tháng 5 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXX-ST ngày 07 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2021/QĐDS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Lê Văn Dũng**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp Hòa Th, xã Vĩnh H H, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Dũng: Ông **Nguyễn Văn Tuấn**, sinh năm: 1965.

Địa chỉ: ấp Hòa N, xã Mong Th A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

*** Bị đơn:** Bà **Hồ Hoàng Hoanh**, sinh năm 1958.

Địa chỉ: ấp Hòa N, xã Mong Th A, huyện Châu Th, tỉnh Kiên Giang.

(Ông T có mặt, bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Lê Văn D trình bày như sau:**

Ngày 11/9/2020 ông D có cho bà Hồ Hoàng H vay số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng), vay không có lãi suất, thời hạn vay là 06 tháng. Khi vay hai bên có làm giấy nhận nợ ngày 11/9/2020. Đến hạn như thỏa thuận bà H không trả nợ cho ông D. Ông D đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng bà H đều cố tình lách mặt. Nay ông D yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Hoàng H trả số tiền 60.000.000 đồng cho ông và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 11/9/2020 cho đến khi kết thúc vụ án.

*** Bị đơn bà Hồ Hoàng H:** Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án không nhận được văn bản thể hiện ý kiến cũng như yêu cầu của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Tại phiên tòa:**

- Nguyễn Văn T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Hoàng H trả số tiền 60.000.000 đồng cho ông D và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 12/03/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thực hiện đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Thời hạn chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử: Đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn D. Buộc bà Hồ Hoàng H trả số tiền 60.000.000 đồng cho ông D và tính lãi suất theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bị đơn có nơi cư trú tại huyện Châu Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Châu Thành theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Hoàng H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà H là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về chứng cứ: Ông Lê Văn D yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Hoàng H trả số tiền 60.000.000 đồng cho ông. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện ông D đã cung cấp cho Tòa án giấy nhận nợ ngày 11/9/2020. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt

hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cho bà Hồ Hoàng H nhưng bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện, các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp cũng như không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu độc lập nên căn cứ vào khoản 1, 2 và 4 Điều 91 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015, có thể khẳng định về chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp lệ.

[4] Về nội dung vụ án: Ông Lê Văn D yêu cầu Tòa án buộc bà Hồ Hoàng H trả số tiền 60.000.000 đồng cho ông và yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật kể từ ngày 11/9/2020 cho đến khi kết thúc vụ án.

[4.1] Về nợ gốc: Tại phiên tòa hôm nay, ông T là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn xác nhận từ khi vay cho đến nay bà H không có đóng lãi và cũng không trả nợ gốc cho ông Dũng. Như vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 466 Bộ Luật dân sự 2015 thì bà H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay nên yêu cầu khởi kiện của ông D là có cơ sở để chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử buộc bà Hồ Hoàng H trả số tiền 60.000.000 đồng cho ông Dũng.

[4.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay, ông T là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày 12/3/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Theo giấy nhận nợ thể hiện ông D cho bà H vay tiền không tính lãi suất, thời gian vay là 06 tháng. Như vậy tính đến ngày 12/3/2021 là đến thời hạn trả nợ nhưng bà H không trả. Do đó, căn cứ theo Điều 470 BLDS xác định hợp đồng vay giữa ông D và bà H là hợp đồng vay có thời hạn, không lãi suất. Nên thời điểm tính lãi suất sẽ được tính từ ngày 12/03/2021 cho đến ngày xét xử sơ thẩm là đúng quy định. Từ đó, nên chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của ông Dũng.

Lãi suất được tính từ ngày 12/03/2021 đến ngày 19/01/2022 như sau: 60.000.000 đồng x 10 tháng 7 ngày x 0,83%/tháng là 3.616.200 đồng.

Từ những cơ sở và nhận định trên, buộc bà Hồ Hoàng H phải có nghĩa vụ trả cho ông Lê Văn D số tiền là 63.616.200 đồng (Trong đó nợ gốc là 60.000.000 đồng và lãi là 3.616.200 đồng).

[5] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí dân sự giá ngạch:

Án phí được tính như sau $63.616.200 \text{ đồng} \times 5\% = 3.180.800 \text{ đồng}$ (Ba triệu một trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng).

Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Căn cứ các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015.
- Căn cứ Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn D

Buộc bà Hồ Hoàng H phải có nghĩa vụ trả cho Lê Văn D nợ gốc là 60.000.000 đồng và tiền lãi là 3.616.200 đồng. Tổng cộng là 63.616.200 đồng (Sáu mươi ba triệu sáu trăm mười sáu nghìn hai trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông D cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bà H còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2/ Án phí dân sự giá ngạch: Buộc bà Hồ Hoàng H phải chịu là 3.180.800 đồng (Ba triệu một trăm tám mươi nghìn tám trăm đồng).

Trả lại cho ông Lê Văn D số tiền tạm ứng án phí là 1.500.000 đồng theo lai thu số 0001662 ngày 20/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang.

3/ Về quyền kháng cáo: Ông D được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- UBND xã, thị trấn;
- CCTHADS;
- Dương sự;
- Lưu.

Lê Thị Thanh Thảo